

NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TRÍ THỨC TRẺ ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI

PHẠM XUÂN HOÀNG^(*)

Ngày nay, con người được nhìn nhận là trung tâm, là mục đích, là ưu tiên chiến lược của mọi quốc gia dân tộc, là vốn tiềm năng có thể khơi dậy và phát triển một cách bền vững. Vì vậy, con người và phát triển con người cần được quan tâm nghiên cứu sâu sắc hơn nữa, trên nhiều chiều cạnh. Trách nhiệm này trước hết thuộc về các nhà nghiên cứu, đặc biệt là các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn (KHXH & NV). Trên cơ sở tóm lược tình hình nghiên cứu phát triển con người của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP), bài viết nêu lên một số thành tựu về mặt nhận thức trong nghiên cứu phát triển con người. Từ đó, gắn sự phát triển con người với thái độ, trách nhiệm và hành động thực tiễn của trí thức trẻ, nhất là các trí thức trẻ đang hoạt động trong lĩnh vực KHXH & NV ở Việt Nam hiện nay.

I. Những đổi mới trong nhận thức nghiên cứu về phát triển con người hiện nay

1. Ngày nay, phát triển con người là một thuật ngữ được dùng khá phổ biến. Kể từ năm 1990 đến nay, UNDP đã có 25 báo cáo thường niên về phát triển con người với những chủ đề khác nhau. Báo cáo Phát triển con người đầu tiên với tựa đề “Quan niệm và thước đo phát triển con người” (năm 1990) đã mở đầu bằng luận điểm đơn giản và sáng rõ: “Con người là của cải thực sự của mỗi quốc gia” và Báo cáo Phát triển con người gần đây nhất (năm 2013) có tên “Sự trỗi dậy của các nước Nam bán cầu: Tiến bộ về con người trong một thế giới đa dạng” đã chỉ rõ sự trỗi dậy của Nam bán cầu vừa là kết quả của việc liên tục

đầu tư vào phát triển con người và thành tựu đạt được, vừa là cơ hội cho tiến bộ con người ở mức độ cao hơn trên phạm vi toàn thế giới. Báo cáo Phát triển con người của UNDP qua các năm phản ánh những thách thức đối với phát triển con người trong từng giai đoạn phát triển và mạng tính toàn cầu.

Ngoài báo cáo phát triển con người thường niên của UNDP, còn có các báo cáo hàng năm của các tổ chức, chính phủ các nước về phát triển con người. Các báo cáo đã đề cập đến những vấn đề căn bản của phát triển con người trong từng giai đoạn, đưa ra các khuyến cáo đối với từng khu vực hoặc quốc gia như:

^(*) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội.

Báo cáo phát triển con người của các quốc gia đang phát triển (Việt Nam, Lào, Campuchia, Philippines, Nepal...) và một số quốc gia châu Phi (Zambia, Tanzania, Madagascar); Mạng lưới Báo cáo phát triển con người (HDR-Net), Mạng lưới về Thống kê Báo cáo phát triển con người (HDRStats-Net).

Ở Việt Nam, công tác nghiên cứu về con người đã được chú ý tiến hành sau khi đất nước thống nhất. Tuy nhiên, ý tưởng nghiên cứu về con người Việt Nam một cách có bài bản thực sự mới được nêu lên trong quá trình xây dựng hệ thống chương trình khoa học công nghệ cấp Nhà nước giai đoạn 1991-1995. Trong đó, Chương trình khoa học cấp Nhà nước KX.07 đã tiến hành nghiên cứu đề tài "Con người Việt Nam - mục tiêu và động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội" ở cấp độ liên ngành.

2. Những thành tựu nghiên cứu về phát triển con người Việt Nam được kế thừa và đổi mới, phát triển cùng với những thay đổi trong quan niệm và hành động về nghiên cứu phát triển con người trên phạm vi toàn thế giới và đồng thời là kết quả của Đổi mới ở Việt Nam, đặc biệt từ sau Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII (năm 1991) của Đảng. Dựa trên kết quả nghiên cứu phát triển con người, chúng tôi nêu lên một số thành tựu căn bản sau đây:

- *Con người là trung tâm của sự phát triển kinh tế - xã hội*

UNDP được coi là tổ chức quốc tế có công trong việc xác nhận vị thế của con người, thừa nhận con người là nguồn lực vô tận, là trung tâm, là mục đích tối cao của sự phát triển. Một quan niệm tổng

quát và xuyên suốt được nhắc tới trong sự phát triển hiện nay theo tinh thần của UNDP là: *con người là trung tâm trong mọi chiến lược phát triển kinh tế - xã hội*. Có nghĩa là, vị trí trung tâm của con người trong phát triển đóng vai trò cả ở đầu vào (in put) lẫn đầu ra (out put). Trong đó, đầu vào chính là vốn con người (human capital), là tiềm năng con người; đầu ra là chất lượng cuộc sống, các chuẩn mức sống.

Phải thừa nhận rằng, những nghiên cứu của UNDP đã cung cấp một cách nhìn mới mẻ cũng như có tác dụng thay đổi ở phạm vi thế giới trong nghiên cứu về phát triển con người. Những quan niệm trước đó coi phát triển thiên về yếu tố kinh tế, nhìn con người như là phương tiện hay công cụ của sự phát triển, những hành động, mục tiêu cố ý hay vô tình bỏ quên yếu tố nhân văn đều bị lên án khi mọi người tán thành quan niệm con người là trung tâm, là ưu tiên hành động của sự phát triển. Sự thừa nhận này không phải là đồng thuận ngẫu nhiên mà cái chính là triết lý này đã làm thỏa mãn được thái độ của nhiều cộng đồng người, nhiều giới chức xã hội, nền văn hóa, tôn giáo khác nhau (Hồ Sĩ Quý, 2007, tr.146-147).

Mahabu Ul Haq là người đặt nền móng cho các báo cáo về phát triển con người của UNDP. Với tác phẩm *Reflections on Human Development* (Những suy nghĩ về phát triển con người) (Oxford University Press, 1995), Mahabu Ul Haq đã nêu lên một dạng thức phát triển mới mà trọng tâm của nó là phục vụ đời sống con người. Theo ông, tăng thu nhập được coi là một phương tiện cần thiết, nhưng không phải là kết quả cuối của sự phát triển,

và chắc chắn không phải là tổng thể của đời sống con người. Các chính sách và chiến lược phát triển được thảo luận trong đó gắn kết tăng trưởng kinh tế với cuộc sống của con người trong các xã hội khác nhau. Tác giả cuốn sách cũng phân tích sự phát triển của một chỉ số phát triển con người mới, coi đó là thước đo xa toàn diện hơn về phát triển kinh tế-xã hội của quốc gia so với các biện pháp truyền thống trên chỉ số Tổng sản phẩm quốc gia (GNP). Lần đầu tiên, một chỉ số tự do chính trị cũng được trình bày trong nghiên cứu này.

Quan niệm con người là trung tâm, là hoa tiêu cho mọi hoạch định phát triển con người. Phát triển kinh tế - xã hội cũng chính là phát triển con người. Bởi con người không nằm ngoài quá trình kinh tế và các quá trình xã hội. Vấn đề không được lãng quên hay tách bạch yếu tố con người trong kinh tế hay yếu tố xã hội. Quan niệm trên đây đã làm thay đổi đáng kể những nhận thức mới mẻ về nghiên cứu phát triển con người ở Việt Nam.

Kế thừa những quan niệm mới mẻ của thế giới về phát triển con người, xu hướng nghiên cứu phát triển con người Việt Nam đã có chuyển biến khác trước. Điều này đã được một số tác giả đề cập đến trong các nghiên cứu gần đây. Có tác giả chỉ ra sự bất cập của những cách tiếp cận "lấy tối đa hóa tăng trưởng làm mục tiêu", tiếp cận "nhu cầu tối thiểu", tiếp cận "phát triển nguồn nhân lực" và đồng thời nêu lên cách khắc phục nhược điểm của những cách tiếp cận nêu trên, quan điểm phát triển và lấy phát triển năng lực con người làm cốt lõi được coi là triệt để nhất trong giải quyết các vấn đề trong phát triển (Phạm Thành Nghị,

2010, tr.18). Có tác giả cho rằng, trong mấy chục năm qua đã có nhiều cách nghiên cứu, cách tiếp cận về phát triển con người, tuy nhiên đó là những gợi ý, còn nghiên cứu cụ thể lại còn tùy thuộc vào chính sự lựa chọn của chúng ta (Vũ Thị Thanh, 2010, tr.45-50). Tác giả khác lại tổng thuật về các nghiên cứu phát triển con người dưới góc độ lý luận, nghiên cứu tác động chính sách, nghiên cứu về chỉ số phát triển con người, nghiên cứu của các cơ quan, tổ chức, diễn đàn về phát triển con người, cũng như những nghiên cứu về phát triển con người ở Việt Nam trong thời gian qua, từ đó đưa ra một số kiến nghị nhằm đẩy mạnh công tác nghiên cứu và xây dựng báo cáo phát triển con người ở Việt Nam trong thời gian tới (Nguyễn Hồng Anh, 2010).

Thực tế phát triển con người cho thấy những thay đổi tích cực trong nghiên cứu phát triển con người Việt Nam. Điều đáng quan tâm hiện nay là, trong thực tế, chúng ta vẫn còn những độ trễ, chưa tiến gần được tới các quan niệm sâu sắc và đúng đắn đó.

- Phát triển con người là quá trình mở rộng các cơ hội lựa chọn cho con người, cho dân chúng ở các quốc gia

Như trên đã đề cập, Báo cáo Phát triển con người năm 1990 do Mahbub Ul Haq, người thiết kế và chỉ đạo thực hiện đầu tiên mà nội dung căn bản sau này được phát triển và kế thừa, coi phát triển con người là quá trình tăng cường các khả năng (hoặc là các cơ hội) hay là sự mở rộng các lựa chọn cho mọi người. Điều này được Paul Streeten nhắc lại hay giải thích trong Báo cáo Phát triển con người năm 1999 "Toàn cầu hóa với thể diện con người", rằng "phát triển con người là quá trình mở rộng các lựa

và chắc chắn không phải là tổng thể của đời sống con người. Các chính sách và chiến lược phát triển được thảo luận trong đó gắn kết tăng trưởng kinh tế với cuộc sống của con người trong các xã hội khác nhau. Tác giả cuốn sách cũng phân tích sự phát triển của một chỉ số phát triển con người mới, coi đó là thước đo xa toàn diện hơn về phát triển kinh tế-xã hội của quốc gia so với các biện pháp truyền thống trên chỉ số Tổng sản phẩm quốc gia (GNP). Lần đầu tiên, một chỉ số tự do chính trị cũng được trình bày trong nghiên cứu này.

Quan niệm con người là trung tâm, là hoa tiêu cho mọi hoạch định phát triển con người. Phát triển kinh tế - xã hội cũng chính là phát triển con người. Bởi con người không nằm ngoài quá trình kinh tế và các quá trình xã hội. Vấn đề không được lãng quên hay tách bạch yếu tố con người trong kinh tế hay yếu tố xã hội. Quan niệm trên đây đã làm thay đổi đáng kể những nhận thức mới mẻ về nghiên cứu phát triển con người ở Việt Nam.

Kế thừa những quan niệm mới mẻ của thế giới về phát triển con người, xu hướng nghiên cứu phát triển con người Việt Nam đã có chuyển biến khác trước. Điều này đã được một số tác giả đề cập đến trong các nghiên cứu gần đây. Có tác giả chỉ ra sự bất cập của những cách tiếp cận “lấy tối đa hóa tăng trưởng làm mục tiêu”, tiếp cận “nhu cầu tối thiểu”, tiếp cận “phát triển nguồn nhân lực” và đồng thời nêu lên cách khắc phục nhược điểm của những cách tiếp cận nêu trên, quan điểm phát triển và lấy phát triển năng lực con người làm cốt lõi được coi là triết để nhất trong giải quyết các vấn đề trong phát triển (Phạm Thành Nghị,

2010, tr.18). Có tác giả cho rằng, trong mấy chục năm qua đã có nhiều cách nghiên cứu, cách tiếp cận về phát triển con người, tuy nhiên đó là những gợi ý, còn nghiên cứu cụ thể lại còn tùy thuộc vào chính sự lựa chọn của chúng ta (Vũ Thị Thanh, 2010, tr.45-50). Tác giả khác lại tổng thuật về các nghiên cứu phát triển con người dưới góc độ lý luận, nghiên cứu tác động chính sách, nghiên cứu về chỉ số phát triển con người, nghiên cứu của các cơ quan, tổ chức, diễn đàn về phát triển con người, cũng như những nghiên cứu về phát triển con người ở Việt Nam trong thời gian qua, từ đó đưa ra một số kiến nghị nhằm đẩy mạnh công tác nghiên cứu và xây dựng báo cáo phát triển con người ở Việt Nam trong thời gian tới (Nguyễn Hồng Anh, 2010).

Thực tế phát triển con người cho thấy những thay đổi tích cực trong nghiên cứu phát triển con người Việt Nam. Điều đáng quan tâm hiện nay là, trong thực tế, chúng ta vẫn còn những độ trễ, chưa tiến gần được tới các quan niệm sâu sắc và đúng đắn đó.

- Phát triển con người là quá trình mở rộng các cơ hội lựa chọn cho con người, cho dân chúng ở các quốc gia

Như trên đã đề cập, Báo cáo Phát triển con người năm 1990 do Mahbub Ul Haq, người thiết kế và chỉ đạo thực hiện đầu tiên mà nội dung căn bản sau này được phát triển và kế thừa, coi phát triển con người là quá trình tăng cường các khả năng (hoặc là các cơ hội) hay là sự mở rộng các lựa chọn cho mọi người. Điều này được Paul Streeten nhắc lại hay giải thích trong Báo cáo Phát triển con người năm 1999 “Toàn cầu hóa với thể diện con người”, rằng “phát triển con người là quá trình mở rộng các lựa

chọn của dân chúng (...) những gì mà dân chúng làm và có thể làm trong cuộc sống của họ” (Paul Streeten, 1999).

Amartya Sen trong cuốn sách *Phát triển là quyền tự do*^(*) đã trình bày cô đọng một số quan điểm cơ bản của mình về phát triển. Nếu nhìn từ góc độ phát triển con người, chúng ta sẽ tiếp cận được nhiều điều thú vị và xác đáng, trong đó *Phát triển là quyền tự do* của ông được xác lập như là một tuyên ngôn cho sự phát triển và nâng cao vị thế con người. Amartya Sen đã đề cập tới các loại quyền tự do với tư cách là phương tiện của phát triển của con người và lý giải về mối quan hệ của chúng: các quyền tự do về chính trị, kinh tế; các cơ hội về mặt xã hội; các đảm bảo về tính minh bạch công khai; và con người được bảo vệ an toàn. Bên cạnh đó, ông còn lên tiếng đặc biệt đề cao quyền tự do cá nhân và xác định cần phải coi việc đảm bảo tự do cá nhân như một cam kết xã hội bởi đó là thước đo của sự thành công của một xã hội. Để có tự do đích thực, con người phải gắn quyền tự do với trách nhiệm xã hội.

Quan niệm phát triển là sự mở rộng các cơ hội lựa chọn cũng đồng nghĩa với tăng cường các năng lực con người, là một quan niệm rất nhân văn và tiến bộ, là sự thấu tóm của các giá trị Đông - Tây, kim cổ, bởi đó là điều mong mỏi rất xa xưa và cũng là mong ước rất thực tế của con người. Ngày nay, chúng ta đề cập nhiều đến các “quyền con người” trong phát triển, đó chính là đang bàn đến các cơ hội (được mặc nhiên thừa nhận và cần phải có) để đảm bảo cho đời sống tiến bộ của con người. Điều chính

đáng và khả quan ở chỗ, một khi các quyền được xác lập, được thừa nhận về mặt pháp lý, thì sẽ tạo hành lang cho các chính sách đi vào thực tế. Cơ hội không còn là “cơ hội ảo”, “cơ hội tiềm năng” mà là hiện thực hóa trong đời sống.

- *Sáng tạo ra các bộ công cụ, thước đo có sức thuyết phục để đo lường sự phát triển con người*

Quan niệm về con người là trung tâm của sự phát triển của UNDP được hiểu khá cụ thể, đi kèm với đó là các thước đo (bộ công cụ) để đo lường sự phát triển này như: Chỉ số phát triển con người (HDI), Chỉ số hạnh phúc hành tinh (HPI). Có thể nói, đây là một “cuộc cách mạng” trong đo lường phát triển con người, nó giúp khắc phục những hạn chế của nghiên cứu lý thuyết nặng về cảm tính, định tính, đồng thời tăng sức thuyết phục và có độ tin cậy để tiến hành các hoạt động một cách bài bản.

HDI: Với mục đích đo lường, định lượng để thay thế cho các quan niệm trước đó nặng về định tính, yếu về định lượng trong xác định, đánh giá chất lượng phát triển, các nhà nghiên cứu UNDP đã sáng tạo ra HDI với 3 yếu tố căn bản là: sức khỏe, học vấn và thu nhập. Ba chỉ tiêu thành phần phản ánh các khía cạnh sau: Tuổi thọ^(*), Kiến thức^(**) và Mức sống^(***). HDI là số trung bình nhân của các chỉ số nói trên.

(*) Tuổi thọ: Một cuộc sống lâu dài và khỏe mạnh, được đo bằng tuổi thọ trung bình.

(**) Kiến thức được đo bằng tỷ lệ người lớn biết chữ (với quyền số 2/3) và tỷ lệ nhập học các cấp giáo dục tiểu học, trung học và đại học (với quyền số 1/3).

(***) Mức sống đo bằng GDP (Gross Domestic Product) thực tế đầu người theo sức mua tương đương tính bằng đôla Mỹ (PPP USD).

(*) Bản dịch, Nxb. Thống kê, 2002.

Các phương pháp tính toán cụ thể về HDI cũng dần thay đổi cho hợp lý hơn. Những nghiên cứu sau về HDI xác định, trước khi tính HDI, cần phải tính từng chỉ số thành phần trên. Quy hồi chung để tính các chỉ số thành phần này là sử dụng các giá trị tối thiểu và tối đa (còn gọi là các giới hạn đích hay các giá trị biên) cho từng chỉ số. Khi đó việc tính các HDI sẽ rất đơn giản. Đó là giá trị trung bình nhân của cả 3 chỉ số thành phần trên. Báo cáo Phát triển con người 2010 đã áp dụng công thức mới để tính HDI, về cơ bản vẫn dựa trên ba chỉ số, chỉ có sự tính toán thay đổi để phản ánh trung thực hơn các khía cạnh phát triển con người.

Có thể thấy, HDI là một công cụ đặc biệt căn bản có ý nghĩa đối với việc nghiên cứu và hoạch định chính sách, chiến lược phát triển của cộng đồng thế giới trong vòng hơn hai chục năm qua.

HPI: Việc đưa ra HPI (là một xác lập mang ý nghĩa quan trọng của các nhà nghiên cứu về phát triển con người. Khởi đầu cho quan niệm HPI là báo cáo năm 2006 của NEF (New Economics Foundation), một tổ chức nghiên cứu kinh tế - xã hội có trụ sở chính tại Vương quốc Anh. Tổ chức này đã công bố Báo cáo về HPI với bảng xếp hạng cho 178 nước và nhanh chóng gây được sự chú ý của cộng đồng quốc tế.

Bộ máy lý thuyết định hướng thiết kế HPI là các khái niệm Số năm được sống hạnh phúc (Happy life years) và Sống hạnh phúc (Well-being: sự hiện hữu trong sáng khoái; được sống hạnh phúc, sống dễ chịu). Lý thuyết của NEF rất chú trọng đến đời sống hạnh phúc cá nhân, coi tỷ lệ các cá nhân sống dễ chịu là đại lượng quyết định trạng thái hạnh

phúc. HPI gồm ba chỉ số thành phần là: Mức độ hài lòng với cuộc sống^(*), Tuổi thọ^(**) và Môi sinh^(***). Thang HPI được thiết kế từ 0-100. Theo NEF, thang lý tưởng (Reasonable Ideal) trong điều kiện hiện nay là 83,5; trong đó, chỉ số hài lòng với cuộc sống là 8,2; chỉ số tuổi thọ là 82,0 và chỉ số môi sinh là 1,5.

Với HPI, không phải không còn những hạn chế trong đo lường, tính toán song nó được chấp nhận bởi đã mang lại một thước đo đáng tin để định lượng hạnh phúc, cho phép con người có cái nhìn gợi mở hơn, sâu sắc hơn về chính mình, thậm chí với nhiều nước, nhiều cộng đồng, HPI đã giúp họ có một cái nhìn lạc quan hơn.

II. Trí thức trẻ Việt Nam và trách nhiệm đối với phát triển con người

Gắn chủ đề phát triển con người với trí thức trẻ, thực ra đó là một cách đặt vấn đề, một cách tiếp cận trong nghiên cứu phát triển con người và đó cũng là chính chúng ta đang ý thức một cách chủ động, tích cực, xác định thái độ, trách nhiệm của trí thức trẻ - của chính mình đối với sự phát triển của bản thân và đối với tương lai đất nước. Đề cập đến mối quan tâm và trách nhiệm của các nhà nghiên cứu là trí thức trẻ cũng là

(*) Mức độ hài lòng với cuộc sống (Life Satisfaction): mức độ được sống hạnh phúc (Well-being) của con người ở mỗi quốc gia.

(**) Tuổi thọ (Happy life years): ở đây tuổi thọ không phải tất cả đời sống mà chỉ một phần trong đó là những năm sống hạnh phúc.

(***) Môi sinh (Ecological Footprint): dấu vết của toàn bộ hệ sinh thái xung quanh con người, không chỉ môi trường. Con người tiêu dùng tài nguyên tự nhiên đến mức nào, có vượt quá giới hạn cho phép mà tự nhiên đã gán như "mặc định" cho con người tại mỗi quốc gia hay không, sự phát triển của con người có làm tổn hại đến hệ sinh thái mà trong đó con người chỉ là một thực thể sinh học hay không.

đề cập đến khát vọng và tiềm năng về phát triển con người.

Câu hỏi đặt ra là, liệu thực sự đã có sự phát triển con người chưa, khi mà cuộc sống, môi trường tự nhiên và xã hội của chúng ta đang bộc lộ không ít những hạn chế và chứa đựng những rào cản nhất định. Nguyên nhân thuộc về đâu? Do nhận thức hay hành động? Do năng lực cá nhân, cộng đồng hay cơ chế, chính sách? Những nguyên nhân chủ quan và khách quan? Nghiên cứu về những phương diện này là trách nhiệm của ngành y tế, giáo dục, an sinh xã hội hay là của một hợp lực liên ngành KHXH?

Người Việt Nam có nên lạc quan và thừa nhận tính hợp lý về HPI theo báo cáo năm 2006 của NEF^(*), đặc biệt là các trí thức trẻ đang trong thời kỳ đầu lập thân, lập nghiệp? Những vấn đề toàn cầu, những mối quan tâm chung của toàn xã hội liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến sự phát triển con người như tham nhũng, nghèo đói, môi trường sinh thái, sự xuống cấp về đạo đức xã hội... Liệu các trí thức trẻ sẽ chờ đợi sự thay đổi trong lạc quan, tin tưởng và tiệm tiến hay chủ động thay đổi?

Theo chúng tôi, trước hết trí thức trẻ, dù ở lĩnh vực nào cũng phải có trách nhiệm với công việc nghiên cứu của mình với một thái độ đúng, nhận thức đúng để có một hành động đúng. Nhận thức này được mang lại qua quá trình học hỏi và thực hành nghiên cứu. Hơn

ai hết, các trí thức trẻ chính là người trong cuộc, người phải lãnh nhận nhiệm vụ nhập cuộc đầu tiên trong các nghiên cứu và hành động thực tế cho chủ đề phát triển con người. Bởi lẽ, mỗi kết quả nghiên cứu ở mức độ nào đó cũng sẽ cung cấp tri thức cho xã hội và khi những tri thức ấy được phổ biến rộng rãi thì đều có tác động tới nhận thức và hành động của con người.

Đối với các trí thức trẻ quan tâm đến chủ đề con người và phát triển con người, cần coi trọng các nghiên cứu thực tiễn, nghiên cứu ứng dụng để giải quyết nhiều vấn đề của đời sống đang đặt ra trong sự phát triển xã hội, con người ở nước ta hiện nay, bởi đó là chúng ta đang gắn lý thuyết với thực tế, đang thực hiện phát triển con người từ phương diện quan niệm đến hành động. Từ góc độ tiếp cận chuyên môn của mình, các nhà nghiên cứu khoa học nói chung, KHXH & NV nói riêng cần có những lý giải sự biến động, có cái nhìn thỏa đáng đối với sự phát triển con người, để chung tay trong các nghiên cứu liên ngành KHXH, tìm ra các giải pháp tối ưu, tổng thể trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quyền sống, quyền phát triển của con người và chính cá nhân mỗi người. Mặt khác, các trí thức trẻ nên chủ động, tích cực tham gia các diễn đàn khoa học về phát triển con người để có thêm những kiến thức, thông tin. Qua đó, sẽ có cái nhìn sâu sắc hơn về con người và có những bổ trợ chuyên sâu trong lĩnh vực nghiên cứu của mình. Đồng thời phổ biến, trao truyền tri thức khoa học từ kết quả nghiên cứu của mình cho mọi người cũng như tham gia giáo dục, đào tạo con người theo những định hướng đúng đắn,

(*) Theo báo cáo năm 2006 của NEF, Việt Nam đứng ở vị trí thứ 12/178 trong bảng xếp hạng chỉ số hạnh phúc hành tinh, trên cả Trung Quốc (31/178), Thailand (33/178), Nhật Bản (95/178), Mỹ (108/178) và hơn 160 quốc gia khác. Trong khi Nhật Bản và Mỹ là những quốc gia có tiềm lực kinh tế và tốc độ phát triển bậc nhất thế giới.

nhân văn, góp phần tạo nguồn nhân lực cao có thể đáp ứng sự phát triển và tái tạo xã hội ở các thế hệ tương lai.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, việc thu nhận các giá trị con người hiện đại và gìn giữ, phát huy các giá trị con người của dân tộc là phương thức để bảo tồn và phát triển con người một cách tốt nhất. Cần học hỏi kế thừa các nghiên cứu mới về con người, các công cụ, phương pháp nghiên cứu hiện đại, tầm thế giới để làm tăng giá trị các công trình nghiên cứu của chúng ta □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Amartya Sen & Jean Dreze (2012), "Tăng trưởng kinh tế chỉ có thể là một phương tiện phát triển, chứ không phải chính nó là cứu cánh", *Bản tin phục vụ nghiên cứu*, Viện Thông tin Khoa học xã hội, số 97&98.
2. Nguyễn Hồng Anh (2010), "Nghiên cứu phát triển con người trên thế giới và kiến nghị cho nghiên cứu phát triển con người Việt Nam", *Tạp chí Nghiên cứu Con người*, số 2.
3. Nguyễn Ngọc Hà (2011), *Đặc điểm tư duy và lối sống của con người Việt Nam hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Hồ Sĩ Quý (2007), *Con người và sự phát triển con người*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
5. Đặng Cảnh Khanh (2010), *Triết lý phát triển xã hội phát triển con người*, Nxb. Dân trí, Hà Nội.
6. Hội đồng Lý luận Trung ương (2005), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra trong tình hình hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Phạm Thành Nghị (2010), "Tiếp cận liên ngành trong nghiên cứu phát triển con người", *Tạp chí Nghiên cứu Con người*, số 5.
8. Vũ Thị Thanh (2010), "Cách tiếp cận và các chiều cạnh của sự phát triển con người", *Tạp chí Nghiên cứu Con người*, số 2.
9. Paul Streeten (1999), *Ten years of Human Development*, UNDP, HDP.